

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16-10-2019

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mạc Thị Chiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thanh Xuân

2. Bà Nguyễn Thị Kim Cương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chúc Linh – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Bình – kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 268/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trần Thị Diễm M

Địa chỉ: Ấp TB, xã TLA, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – Có mặt.

2. Bị đơn: Liên QA

Địa chỉ: Ấp TB, xã TLA, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Liên Văn M1

Địa chỉ: Ấp TB, xã TLA, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị M trình bày: Chị và anh QA tự nguyện đi đến hôn nhân năm 2011 và có đăng ký kết hôn và năm 2017. Quá trình chung sống, vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống do không tìm được tiếng nói chung. Vì vậy, chị xin ly hôn với anh Liên QA.

Về con chung: Có 01 con chung, cháu tên Liên Hiệp Quốc (nam) sinh ngày 13/9/2012, cháu Quốc hiện đang sống cùng ông Liên Văn M1 là cha chồng của chị. Sau khi ly hôn, chị cũng muốn nuôi con nhưng do anh QA và ông M1 muốn cháu Quốc tiếp tục sống với ông M1 nên chị đồng ý. Vì hiện tại chị chưa có việc làm ổn định, anh QA thì đang chấp hành án phạt tù.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Liên QA trình bày tại biên bản ghi lời khai như sau: Anh và chị M tự nguyện đi đến hôn nhân từ năm 2011 và đăng ký kết hôn năm 2017. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là do anh đi chấp hành án phạt tù chị M có tình cảm với người khác nên xin ly hôn. Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị M, anh đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung, cháu tên Liên Hiệp Quốc (nam) sinh ngày 13/9/2012, cháu Quốc hiện đang sống cùng cha của anh là ông Liên Văn M1. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu để cháu Quốc cho ông M1 tiếp tục nuôi dưỡng, sau khi chấp hành án xong về anh sẽ nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông M1 trình bày: Ông là cha ruột của Liên QA, M là dâu của ông. Hiện tại, QA đang chấp hành án phạt tù, M thì không có khả năng tài chính để nuôi con nên cháu Quốc do ông đang nuôi dưỡng, chăm sóc, chi phí nuôi cháu Quốc là do ông bỏ ra. Sau khi QA và M ly hôn, ông đồng ý tiếp tục nuôi cháu Quốc. Ông không yêu cầu M và QA cấp dưỡng cũng như trả lại tiền và chi phí đối với công sức ông đã bỏ ra nuôi dưỡng cháu Quốc trong thời gian qua.

Cháu Liên Hiệp Quốc trình bày: Cháu hiện tại đang sống cùng ông nội, cháu đang học lớp 1. Nếu cha mẹ ly hôn cháu muốn sống với cha và ông nội.

Tại phiên tòa chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh QA, đồng ý để ông Liên Văn M1 nuôi cháu Liên Hiệp Quốc.

Ông Liên Văn M1 yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Liên Hiệp Quốc, không yêu cầu chị M và anh QA phải cấp dưỡng nuôi cháu Quốc.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật. Do bị đơn đang chấp hành án nên có đơn yêu cầu tòa án giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho chị M được ly hôn với anh QA. Về con chung: Giao cháu Liên Hiệp Quốc cho ông Liên Văn M1 được trực tiếp nuôi dưỡng. Ông M1 không yêu cầu chị M và anh QA cấp dưỡng nuôi con chung. Về nợ chung và tài sản chung không đặt ra xem xét. Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Trần Thị Diễm M và anh Liên QA do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được với nhau nên chị M yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh QA, nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật. Bị đơn vắng mặt đã có lời khai và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy hôn nhân giữa chị M và anh QA có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn hai bên đương sự khai không thống nhất, tuy nhiên cả hai đều xác định không thể tiếp tục cuộc sống chung do mục đích hôn nhân không đạt được. Anh QA đồng ý theo yêu cầu xin ly hôn của chị M, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M đối với anh QA.

[4] Về con chung: Chị M và anh QA có 01 con chung là cháu Liên Hiệp Quốc (nam) sinh ngày 13/9/2012, sau khi ly hôn chị M và anh QA thống nhất giao cháu Liên Hiệp Quốc cho ông Liên Văn M1 tiếp tục nuôi dưỡng, ông M1 đồng ý nuôi dưỡng cháu Quốc, phù hợp với nguyện vọng của cháu Quốc muốn được sống chung với ông nội. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của các đương sự, giao cháu Quốc cho ông M1 trực tiếp nuôi dưỡng, ông M1 không yêu cầu chị M và anh QA cấp dưỡng nuôi cháu Quốc.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai thống nhất là không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm buộc chị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng.

[7]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Thị Diễm M được ly hôn với anh Liên QA.

2. Về con chung: Giao cháu Liên Hiệp Quốc (nam) sinh ngày 13/9/2012 cho ông Liên Văn M1 trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Liên Văn M1 không yêu cầu anh QA và chị M cấp dưỡng nuôi cháu Quốc. Anh QA và chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc cháu Quốc không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các bên khai không có nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Diễm M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0021754 ngày 08/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
- UBND xã TLA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Mạc Thị Chiên